TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2024/HSST
Ngày 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Thành**
Ông **Huỳnh Bá Công**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận N TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn S**. Giới tính: nam.
Sinh ngày: 24/10/2005; tại: TP.Đà Nẵng.
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: chưa đăng ký.
Nơi ĐKHKTT: không có.
Nơi tạm trú: không có.
Chỗ ở: Tổ 50, P. H, Q. N, TP. Đà Nẵng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 01/12.
Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2022, bị Tòa án nhân dân H.N, T.Quảng Nam xử phạt 05 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 28/3/2022). Ngày 06/6/2022, chấp hành xong hình phạt (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 84/GCN ngày 06/6/2022 của Cơ quan THA Hình sự Công an T.Quảng Nam và Công văn số 01/CCTHADS-NV ngày 02/10/2023 của Chi cục THA Dân sự H.N, T.Quảng Nam).

Ngày 24/01/2024 bị Toà án nhân dân quận T, Tp Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 BLHS tại Bản án số 17/2024/HS-ST.

Cha: không rõ.
Mẹ: Võ Thị Thu H (SN: 1988; còn sống).
Bị cáo có em cùng mẹ khác cha là Phan Thanh P.

Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 11/6/2023), S đủ 17 năm 07 tháng 18 ngày tuổi (dưới 18 tuổi).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng theo Quyết định tạm giam số 17/2024/HSST-QĐTG ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân Q.T, TP.Đà Nẵng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm: 1988. HKTT: Tổ 3 p. M, quận N, TP Đà Nẵng. Địa chỉ: Tổ 50 p. H, quận N, TP Đà Nẵng (Là mẹ ruột của bị cáo S). *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1967 - Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Đà Nẵng và ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1957 – Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Đà Nẵng. *Ông L có mặt.*

- *Người bị hại:*

1. Anh **Phạm Phú T,** sinh năm: 2001. HKTT: xã B, H.T, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Tổ 33 p.H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2. Anh **Hồ Viết C,** sinh năm: 2004. HKTT: xã I, H Đ, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 08 đường D, p. H, quận H, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt*

- *Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phan Thanh P**, sinh ngày: 21/02/2010. Địa chỉ: Số 10 đường C, p.H, quận L, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2. Bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm: 1988. HKTT: Tổ 3 p. M, quận N, TP Đà Nẵng. Địa chỉ: Tổ 50 p. H, quận N, TP Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người đại diện hợp pháp của người liên quan Phan Thanh P:* Bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm: 1988. HKTT: Tổ 3 p. M, quận N, TP Đà Nẵng. Địa chỉ: Tổ 50 pH H, quận N, TP Đà Nẵng và ông **Phan Thanh V**, HKTT: Số 10 đường C, p. H, quận L, TP Đà Nẵng. (Là cha mẹ ruột của Phan Thanh P*). Bà H có mặt.*

- *Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho người liên quan Phan Thanh P:* Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1947 – Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Đà Nẵng và ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1957 – Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Đà Nẵng. *Ông L, ông Đ có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn S và Phan Thanh P (SN: 21/02/2010; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 10, đường C, P. H, Q. L, TP. Đà Nẵng) là anh em cùng mẹ khác cha. Khoảng tháng 6/2023, P có về ở với mẹ là bà Võ Thị Thu H (SN: 1988; nơi ĐKHKTT: tổ 03, P. M, Q. N, TP. Đà Nẵng) tại nhà trọ thuộc tổ 50, P. H, Q. N, TP. Đà Nẵng. Trong ngày 11/6/2023, vì muốn có xe để làm phương tiện đi lại, Võ Văn S rủ Phan Thanh P thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N và quận H, TP.Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 11/6/2023, tại nhà trọ, khi mẹ là bà Võ Thị Thu H đã đi ngủ, S rủ P đi trộm cắp xe mô tô thì P đồng ý. S tự ý lấy xe mô tô hiệu Max III, màu cam, BKS: 43AA-300.45 của bà H chở P đi tìm xe mô tô để

trộm cắp. Khoảng 01 giờ cùng ngày, khi đến trước khu phòng trọ thuộc tổ 33, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng, phát hiện có 03 xe mô tô để trước 01 dãy trọ, không có người trông coi; S dừng xe, đứng ngoài cảnh giới và nói P đi vào khu dãy trọ dắt 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đen, BKS: 92H1-133.68 của anh **Phạm Phú T** (SN: 2001; nơi ĐKHKTT: X.B, H.T, T.Quảng Nam) ra ngoài đường. Cả hai đẩy xe mô tô BKS: 92H1-133.68 đến một đoạn đường vắng vẻ. Sau đó, S đấu nối dây điện, khởi động xe rồi đưa cho P điều khiển xe mô tô vừa mới trộm được, đi về lại nhà trọ cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, S và P tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-133.68 đến tại khu vực trước nhà số 08, đường D, P.H, Q.H, TP.Đà Nẵng. Cả hai phát hiện có nhiều xe mô tô để trước khu nhà trọ, S dừng xe, đứng ngoài cảnh giới để P đi vào khu nhà trọ, dắt 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, BKS: 81U1-330.64 của anh **Hồ Viết C** (SN: 2004; trú: X.I, H.Đ, T.Gia Lai) ra phía ngoài đường. Cả hai đẩy xe mô tô BKS: 81U1-330.64 đi đến khu vực vắng vẻ, rồi S tháo dây điện và khởi động xe. S điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-133.68, P điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-330.64, cùng chạy về cất giấu tại nhà trọ của mình.

Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2023, anh Hồ Viết C phát hiện bị mất xe mô tô bị trộm cắp nên đã đăng thông tin số điện thoại cùng hình ảnh xe mô tô BKS: 81U1-330.64 bị mất trộm trên tài khoản facebook tên Viết Thiện để nhờ bạn bè, người thân tìm kiếm.

Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2023, anh Phạm Phú T đến Công an P.H trình báo sự việc bị trộm cắp xe mô tô BKS: 92H1-133.68 nêu trên.

Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2023, anh Nguyễn Thanh H (SN: 2007; nơi ĐKHKTT: tổ 24, P.P, Q.S , TP.Đà Nẵng) là người quen biết với anh Hồ Viết C, có đọc được thông tin tìm kiếm xe mô tô BKS: 81U1-330.64 đăng tài khoản facebook tên Viết Thiện của anh Hồ Viết C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh H phát hiện tài khoản facebook tên Phan Thanh P Mark của Phan Thanh P có đăng hình ảnh 01 xe mô tô giống như mô tả trên tài khoản facebook tên Viết Thiện nên anh H điện thoại báo cho anh C biết. H và C đến chỗ cất giấu xe của P tại tổ 50, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng. Tại đây, anh C đã nhận diện đúng là xe mô tô của anh C bị mất trộm.

Đến 23 giờ ngày 13/6/2023, anh Hồ Viết C đến Công an P.H trình báo sự việc bị trộm cắp xe mô tô BKS: 81U1-330.64 nêu trên và giao nộp tài liệu, gồm (BL: 39-43):

- 03 tờ giấy A4 in hình ảnh dữ liệu điện tử thể hiện việc nhắn tin với Nguyễn Thanh H;

- 01 tờ giấy A4 in hình ảnh xe mô tô BKS: 81U1-330.64 của anh C trên trang Facebook "Phan Thanh P Mark".

Khoảng 23 giờ 30 phút 13/6/2023, Công an P.H đã tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Võ Văn S và Phan Thanh P tại nhà trọ thuộc tổ 50, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng, lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ các phương tiện liên quan (BL: 44).

*** Tang vật tạm giữ của Phan Thanh P** (BL: 62):

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đen, gắn BKS: 81U1-330.64 (SK: RLCE1S940AY052180; SM: 1S94052182);

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, gắn BKS: 92H1-133.68. (SK: RLCS5C630BY551729; SM: 5C63551789).

Theo Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Q.N, kết luận (BL: 37):

"- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đen, gắn BKS: 81U1-330.64 (SK: RLCE1S940AY052180; SM: 1S94052182) trị giá là **10.800.000 đồng**.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, gắn BKS: 92H1-133.68 (SK: RLCS5C630BY551729; SM: 5C63551789) trị giá là **7.000.000 đồng**".

Qua điều tra, Võ Văn S và Phan Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

***** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-NHS ngày 18/01/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Võ Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2023.

Căn cứ điều 103 BLHS để tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo Bản án số 17/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Toà án nhân dân quận T, Tp Đà Nẵng cho bị cáo.

* Về xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

+ Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 tờ giấy A4 in hình ảnh dữ liệu điện tử thể hiện việc nhắn tin với Nguyễn Thanh H; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh xe mô tô BKS: 81U1-330.64 của anh C trên trang Facebook "Phan Thanh P Mark".

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đen, gắn BKS: 81U1-330.64 do ông Nguyễn Hồng V (SN: 1977; trú: tổ 9, X.B, H.T, T.Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu. Đầu năm 2023, ông V bán lại xe cho anh Phạm Phú T nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã trả lại xe mô tô trên cho anh T là đúng pháp luật (BL: 12; 117-120; 127).

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, gắn BKS: 92H1-133.68 do anh Ngô Văn T (SN: 1994; trú: x.I, H.Đ, T.Gia Lai) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/4/2022, anh T bán lại xe cho anh Hồ Viết C nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã trả lại xe mô tô trên cho anh C là đúng pháp luật (BL: 12; 128-137; 143).

+ Đối với xe mô tô hiệu Max III, màu cam, BKS: 43AA-30045 là phương tiện S và P sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh là xe do ông Nguyễn Văn T (SN: 1961; trú: tổ 99, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, ông T bán lại xe cho bà Võ Thị Thu H. Ngày 11/6/2023, S và P tự lấy xe mô tô để đi trộm cắp tài sản mà bà H không biết nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không thu giữ và đề cập xử lý là phù hợp (BL: 59-61; 100-103; 111-114).

* Về dân sự:

Sau khi nhận lại xe mô tô của mình, bị hại Hồ Viết C và Phạm Phú T không có yêu cầu bồi thường dân sự hay yêu cầu gì khác.

* Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn S trình bày lời bào chữa: Thống nhất về điều luật và tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

* Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho anh Phan Thanh P trình bày ý kiến: Thống nhất với quan điểm giải quyết của đại diện VKSND quận N.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình giải quyết, người bị hại – anh Phạm Phú T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Võ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Từ khoảng 00 giờ đến 01 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, Võ Văn S và Phan Thanh P cùng nhau thực hiện trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 92H1-133.68, trị giá 10.800.000 đồng của anh Phạm Phú T tại quận N và 01 xe mô tô BKS: 81U1-330.64, trị giá 7.000.000 đồng của anh Hồ Viết C tại quận H, TP.Đà Nẵng, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 17.800.000 đồng.

Hành vi trên đây của các bị cáo Võ Văn S đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS. Do đó Bản cáo trạng số 10/CT-VKS- NHS ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Do ý thức coi tH pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tài sản để phục vụ cho

như cầu của bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình, L dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tài sản là phương tiện đi lại của họ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân H.N, T.Quảng Nam xử phạt 05 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 28/3/2022), ngày 06/6/2022, chấp hành xong hình phạt; bị Toà án nhân dân quận T, Tp Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 17/2024/HS-ST ngày 24/01/2024; các hành vi phạm tội trên, bị cáo S thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi nên trong bản án này không xem xét là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Võ Văn S đã cùng Phan Thanh P 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo Võ Văn S có hành vi rủ Phan Thanh P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi P chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo; bị hại- anh Phạm Phú T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

+ Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 tờ giấy A4 in hình ảnh dữ liệu điện tử thể hiện việc nhắn tin với Nguyễn Thanh H; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh xe mô tô BKS: 81U1-330.64 của anh C trên trang Facebook "Phan Thanh P Mark".

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đen, gắn BKS: 81U1-330.64 do ông Nguyễn Hồng V (SN: 1977; trú: tổ 9, X.B, H.T, T.Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu. Đầu năm 2023, ông V bán lại xe cho anh Phạm Phú T nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã trả lại xe mô tô trên cho anh T là đúng pháp luật.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, gắn BKS: 92H1-133.68 do anh Ngô Văn T (SN: 1994; trú: X.I, H.Đ, T.Gia Lai) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/4/2022, anh T bán lại xe cho anh Hồ Viết C nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N đã trả lại xe mô tô trên cho anh C là đúng pháp luật.

+ Đối với xe mô tô hiệu Max III, màu cam, BKS: 43AA-30045 là phương tiện S và P sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh là xe do ông Nguyễn Văn T (SN: 1961; trú: tổ 99, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, ông T bán lại xe cho bà Võ Thị Thu H. Ngày 11/6/2023, S và P tự lấy xe mô tô để đi trộm cắp tài sản mà bà H không biết nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không thu giữ và đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô của mình, bị hại Hồ Viết C và Phạm Phú T không có yêu cầu bồi thường dân sự hay yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[9] Về các vấn đề liên quan:

Đối với Phan Thanh P có hành vi cùng với Võ Văn S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, P chưa đủ 14 tuổi (mới đủ 13 năm 3 tháng 21 ngày tuổi). Căn cứ quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự, Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.Đà Nẵng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo về điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn S** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn S 01 (Một) năm 03 (ba) tháng** tù.

Căn cứ Điều 103 BLHS để tổng hợp hình phạt **01 (một) năm** tù theo Bản án số 17/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Toà án nhân dân quận T, Tp Đà Nẵng, buộc bị cáo Võ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 03 tờ giấy A4 in hình ảnh dữ liệu điện tử thể hiện việc nhắn tin với Nguyễn Thanh H; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh xe mô tô BKS: 81U1-330.64 của anh C trên trang Facebook "Phan Thanh P Mark".

3. Án phí HSST: Bị cáo Võ Văn S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.